TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐT** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HS - ST
Ngày: 27 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Quỳnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Tr
Ông Nguyễn Văn Bẩy

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2022/TLST - HS ngày 04 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Minh Đ**; sinh ngày 31/10/1978, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu P 2, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Huy T và bà Khương Thị O; vợ: Lưu Thị B T (đã ly hôn); con: có một con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 24/5/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đoàn Tr Kh**; sinh ngày 18/11/1976, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 2, khu VT, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Tr Đ và bà Nguyễn Thị X; vợ: Trần Thị M; con: có hai con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 24/5/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phạm Đ L**; sinh ngày 20/12/1990, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 2, khu VT, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Phạm Thị T; vợ: Hoàng Thị B; con: có hai con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền

sự: không; bị cáo bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 24/5/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã ĐT, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Phạm Văn V**; sinh ngày 05/4/1983, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 6, khu CN, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị V; vợ: Nguyễn Thị Hiền H, con: có một con sinh năm 2008; tiền án: ngày 12/8/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã thị xã ĐT xử phạt 15 tháng tù, về tội "Chống người thi hành công vụ", ngày 17/9/2022 chấp hành xong hình phạt; tiền sự: không; nhân thân: năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) ĐT xử phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; năm 2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", tổng hợp với 15 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 32 ngày 10/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện ĐT, buộc chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 51 tháng tù, ngày 22/11/2016 chấp hành xong bản án; bị cáo bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 24/5/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Trần Đ Tr**; sinh ngày 28/11/1993, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 2, khu ĐK, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Th và bà Nguyễn Thị M; vợ: Vũ Kh H; con: có một con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 24/5/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: chị Hoàng Thị B, sinh năm: 1997; địa chỉ: tổ 2, khu VT, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; có mặt

- *Người chứng kiến:* anh Vũ Đ Chung Anh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 24/5/2023, sau khi Đoàn Tr Kh và Phạm Đ L uống bia ở một quán tại xã Bình Dương, thị xã ĐT xong. Kh có rủ L đi mua ma túy về để cùng sử dụng, thì L đồng ý, sau đó Kh gọi điện thoại cho Bùi Minh Đ hỏi mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy loại Methamphetamine thì Đ đồng ý và hẹn Kh đến đầu ngõ đi vào tổ 01 khu Vĩnh Sinh, phường MK, thị xã ĐT, gần phòng trọ của Đ để giao dịch. Thống nhất xong Kh và L đi đến địa điểm như đã hẹn gặp Đ, tại đây Kh đưa cho Đ 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), còn L sử dụng điện thoại di động Iphone X của chị Hoàng Ngọc(*vợ L)*, rồi đăng nhập vào ứng dụng banking để chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) từ tài khoản Ngân hàng Sacombank, số 030077191204 của chị B đến tài khoản Ngân hàng quân đội MB Bank, số 0869311573 của Đ, sau khi nhận đủ 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) của Kh và L, thì Đ đưa cho Kh 01 (một) túi nilon, bên trong có chứa ma túy. Mua được ma túy Kh và L đi đến nhà Phạm Văn V *(là bạn xã hội)* ở tổ 6, khu CN,

phường MK, thị xã ĐT, gặp và rủ V cùng sử dụng ma túy, V đồng ý, đồng thời V tiếp tục gọi điện thoại cho Trần Đ Tr *(cũng là bạn xã hội)* bảo Tr cầm bộ đồ sử dụng ma túy đến nhà V để cùng nhau sử dụng ma túy. Nhận được điện thoại Tr lấy bộ đồ sử dụng ma túy gồm có: 01(một) vỏ chai nước bằng nhựa, trên nắp chai có 02 (hai) lỗ, một lỗ để cắm nỏ bằng thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn và một lỗ dùng để cắm ống hút bằng nhựa; 01 bật lửa khò mang đến nhà V, rồi V, Kh, L và Tr vào trong phòng ngủ của V ngồi trên giường, lúc này Kh đưa túi nilon chứa ma túy cho Tr, Tr cầm rồi cho hết ma túy vào nỏ và đưa cho L, L dùng bật lửa đốt nóng bầu thủy tinh chứa ma túy đồng thời mời Kh sử dụng trước, tiếp đến là V, Tr và cuối cùng là L. Tất cả nhóm sử dụng xoay vòng bằng hình thức "Hút" trong khoảng 10 phút thì hết ma túy. Khi sử dụng ma túy xong, L đi về nhà trả điện thoại cho chị B, sau đó quay lại nhà V ngồi chơi.

Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, Công an thị xã ĐT kiểm tra hành chính nhà Phạm Văn V, phát hiện trong phòng ngủ có 04 người gồm: V, Kh, L và Tr có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trên giường trong phòng ngủ; 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ. Ngoài ra còn thu giữ: của V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu trắng, gắn sim số 0936686117; của Kh 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu bạc, gắn sim số: 0973895675; của Tr 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s màu đen, gắn sim số 0379064900.

Căn cứ kết quả điều tra (cùng ngày 24/5/2023) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT khám xét khẩn cấp nơi ở (phòng trọ), đồng thời bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với của Bùi Minh Đ, thu giữ trong tay trái của Đ 02 (hai) gói nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 (một) điện thoại OPPO gắn sim số 0869311573.

Tại bản kết luận giám định số 665 ngày 29/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất cặn màu đen trong bầu thủy tinh (ký hiệu M1) thu tại nhà Phạm Văn V; chất tinh thể màu trắng trong 02 (hai) gói nilon (ký hiệu M2, M3) thu của Bùi Minh Đ gửi giám định đều là ma túy, loại Methamephetamine. M1 có dạng vết không xác định được khối lượng, M2 có khối lượng 0,245g (không phẩy hai bốn năm gam), M3 có khối lượng 0,241g (không phẩy hai bốn một gam). Tổng khối lượng là 0,486g (không phẩy bốn tám sáu gam).

Tại bản Kết luận giám định số 684 ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: tìm thấy ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu giữ của Phạm Văn V, Đoàn Tr Kh, Phạm Đ L, Trần Đ Tr và Bùi Minh Đ.

(Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Đoàn Tr Kh, Phạm Đ L, Phạm Văn V, Trần Đ Tr và Bùi Minh Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Về nguồn gốc ma túy Bùi Minh Đ khai: khoảng 14 giờ ngày 24/5/2023 Đ sang nhà Nguyễn Hồng Bắc, sinh năm 1972, trú tại tổ 1, khu Vĩnh Sinh, phường

MK, thị xã ĐT (*là bạn xã hội*) chơi, tại đây Bắc đưa cho 03 (ba) gói ma túy và dặn Đ có ai hỏi mua thì bán. Đ cầm ma túy về nhà đến khoảng 19 giờ cùng ngày Kh gọi điện đến hỏi mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy, nên Đ đồng ý và hẹn gặp ở đầu đường ngã ba (*gần nhà trọ nơi Đ ở*). Sau đó Đ cầm 01 (một) túi ma túy ra địa điểm hẹn thì gặp Kh và L, Kh trực tiếp đưa 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), còn L chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) qua tài khoản cho Đ, nhận được tiền Đ đưa 01 (một) túi nilon, bên trong có chứa ma túy cho Kh, rồi đi về nhà. 02 (hai) gói ma túy còn lại Đ chưa kịp bán thì bị Công an thị xã ĐT, bắt và thu giữ. Ngoài ra:

Bị cáo Bùi Minh Đ khai: số ma túy bị cáo bán cho Kh và L là do anh Bắc (là hàng xóm với bị cáo đưa), nếu ai có nhờ mua hộ thì bị cáo sẽ bán hộ anh Bắc. Bị cáo chưa kịp đưa lại tiền cho anh Bắc thì bị bắt. Bị cáo bán hộ ma túy cho Bắc không được Bắc trả công mà bị cáo trực tiếp cắt lại một ít để bản thân sử dụng.

Bị cáo Đoàn Tr Kh khai: khoảng 18 giờ ngày 24/5/2023, bị cáo cùng Phạm Đ L đi uống bia ở thôn Xuân Bình xã Bình Khê. Sau khi uống bia xong, bị cáo và L rủ nhau đi lấy ma túy đá về sử dụng. L điều khiển xe máy chở bị cáo đến đoạn đường thuộc khu Vĩnh Sinh, phường MK, thị xã ĐT thì bị cáo gọi điện cho Đ hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. Khoảng 10 phút sau Đ đi đến đưa ma túy cho bị cáo. Bị cáo đưa cho Đ 200.000 đồng tiền mặt, còn L chuyển khoản cho Đ 300.000 đồng. Sau khi nhận ma túy xong, do bị cáo bảo không có chỗ sử dụng nên L đã chở bị cáo đến nhà V và rủ V bỏ dụng cụ ra cùng sử dụng ma túy. Một lúc sau bị cáo thấy Tr đến mang theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy và bật lửa để sử dụng ma túy. Bị cáo không quen biết, không có mâu thuẫn gì với Tr và V. Đây là lần đầu tiên bị cáo sử dụng ma túy cùng với Tr và V.

Bị cáo Phạm Đ L khai: khoảng 18 giờ ngày 24/5/2023, bị cáo cùng Kh đi uông bia ở thôn Xuân Bình xã Bình Khê. Sau khi uống bia xong, Kh rủ bị cáo đi lấy ma túy đá về để hai anh em sử dụng. Bị cáo điều khiển xe máy chở Kh bằng xe của chị Hoàng Thị Nga là chị dâu của bị cáo đến đoạn đường thuộc khu Vĩnh Sinh, phường MK, thị xã ĐT dừng xe đợi Kh gọi điện. Khoảng 10 phút sau có một thanh niên đi đến, Kh đưa người này 200.000 đồng, còn bị cáo dùng điện thoại của vợ chuyển khoản cho người này 300.000 đồng. Sau khi lấy ma túy, bị cáo chở Kh đến nhà V để sử dụng ma túy. V gọi điện cho Tr mang bộ đồ sử dụng ma túy đến để mọi người cùng sử dụng. Bị cáo dùng bật lửa đun nóng thủy tinh để anh Kh hút đầu tiên, sau đó Kh đưa bộ dụng cụ cho V hút rồi đến lượt Tr và bị cáo. Số ma túy sử dụng được khoảng 10 phút thì hết. Sau đó bị cáo về nhà trả điện thoại cho vợ và trả xe cho chị dâu, đi nhờ xe đến nhà V chơi. Đến khoảng 20 giờ 45 phút thì có lực lượng Công an thị xã ĐT đến nhà V kiểm tra, phát hiện các vật dụng sử dụng ma túy và đưa mọi người về trụ sở làm việc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị B khai: chị là vợ của bị cáo Phạm Đ L. Chiếc điện thoại Iphone X bị cáo L sử dụng ngày 24/5/2023 là của chị, do máy của chồng chị hỏng nên chị cho chồng mượn để sử dụng. Tài khoản ngân hàng Sacombank mà bị cáo L dùng để chuyển tiền mua ma túy là tài khoản hai vợ chồng chị dùng chung. Việc bị cáo L chuyển tiền mua ma túy chị không biết. Hiện nay chiếc điện thoại đã bị chị làm rơi khi đi làm.

Người chứng kiến anh Vũ Đ Chung A vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: hồi 21 giờ 00 phút ngày 24/5/2023 anh đang ở nhà thì lực lượng công an mời đến nhà Phạm Văn V ở khu CN, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh để chứng kiến việc cơ quan Công an tiến hành kiểm tra hành chính nơi ở của Phạm Văn V. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện có 04 người đang sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan công an đã tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại Cáo trạng số: 73/CT- VKS - ĐT ngày 30 - 9 - 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố bị cáo Bùi Minh Đ về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đoàn Tr Kh, Phạm Đ L, Phạm Văn V và Trần Đ Tr về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Minh Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy ", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/5/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn V từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/5/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Đoàn Tr Kh từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/5/2023.

+ Bị cáo Phạm Đ L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/5/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Trần Đ Tr từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/5/2023.

- *Về hình phạt bổ sung*: các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

- *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng*: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu cho tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 665/KL - KTHS ngày 29/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh (bên trong phong bì là số ma túy hoàn lại sau giám định và 01 ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn); 01 bật lửa màu đỏ; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 chai nhựa trên nắp chai có đục hai lỗ; các sim điện thoại số 0936.686.117; 0973.895.675; 0379.064.900 và 0869.311.573

+ Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo

+ Truy thu của bị cáo Bùi Minh Đ số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo: lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người chứng kiến, với biên bản kiểm tra hành chính do Công an thị xã ĐT, lập hồi 21 giờ 00 phút ngày 24/5/2023 tại khu CN, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, với các biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản khám xét, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh kèm theo biên bản khám nghiệm hiện trường, với vật chứng thu giữ của các bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 19 giờ ngày 24/5/2023 tại khu Vĩnh Sinh, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Minh Đ có hành vi bán trái phép 01 (một) gói ma túy loại Methamephetamine, với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) cho Đoàn Tr Kh và Phạm Đ L.

Sau khi mua được ma túy Kh và L cầm số ma túy vừa mua được đến nhà Phạm Văn V ở tổ 6 khu CN, phường MK thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, đồng thời bảo V cho mượn địa điểm và rủ Trần Đ Tr đem bộ đồ sử dụng ma túy đến nhà V rồi cùng nhau pha chế, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an thị xã ĐT, kiểm tra hành chính phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Bị cáo Bùi Minh Đ tại cùng một thời điểm có hành vi bán ma túy cho bị cáo Đoàn Tr Kh và bị cáo Phạm Đ L, vì vậy hành vi của bị cáo Bùi Minh Đ đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Đoàn Tr Kh, Phạm Đ L, Phạm Văn V và Trần Đ Tr đủ yếu tố cấu thành tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm

b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Các bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

- Bị cáo Bùi Minh Đ phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

- Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: các bị cáo Đoàn Tr Kh, Phạm Đ L, Phạm Văn V và Trần Đ Tr thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đoàn Tr Kh là người khởi xướng, rủ Phạm Đ L chung tiền mua ma túy về sử dụng. Bị cáo Phạm Đ L là người tìm địa điểm sử dụng, đưa Kh đến nhà V rủ V cùng sử dụng ma túy, hơ lửa vào coóng để mọi người sử dụng. Bị cáo V là người cung cấp địa điểm sử dụng ma túy, gọi bị cáo Tr cầm bộ đồ sử dụng ma túy để cùng nhau sử dụng ma túy nên các bị cáo Kh, L và V có vai trò ngang nhau. Bị cáo Trần Đ Tr được V gọi đến, cung cấp bộ đồ sử dụng ma túy nên giữ vai trò thấp nhất trong vụ án.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: các bị cáo Bùi Minh Đ, Đoàn Tr Kh, Phạm Đ L và Trần Đ Tr không có tiền án, tiền sự; bị cáo Phạm Văn V ngày 12/8/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã thị xã ĐT xử phạt 15 tháng tù, về tội "Chống người thi hành công vụ", ngày 17/9/2022 chấp hành xong hình phạt; tiền sự: không; nhân thân: năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) ĐT xử phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; năm 2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", tổng hợp với 15 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 32 ngày 10/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện ĐT, buộc chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 51 tháng tù, ngày 22/11/2016 chấp hành xong bản án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Bùi Minh Đ, Đoàn Tr Kh, Phạm Đ L và Trần Đ Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Phạm Văn V bị áp dụng tình tiết tăng nặng "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đoàn Tr Kh có bác ruột là ông Đoàn Tr Quyết là liệt sĩ, hiện nay bị cáo là người trực tiếp thờ cúng, được hưởng trợ cấp liệt sĩ hàng năm. Bị cáo Phạm Đ L có ông ngoại là ông Phạm Văn Lược hai lần được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, ông nội Phạm Xuân Rung được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Bị cáo Trần Đ Tr có ông Nội là Trần Ngọc Phẩm hai lần được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Vì vậy, các bị cáo Đoàn Tr Kh, Phạm

Đ L, Trần Đ Tr được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trần Đ Tr phạm tội lần đầu, giữ vai trò thứ yếu, nên cần áp dụng cho bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo như đã phân tích, Hội đồng xét xử xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm. Bị cáo Phạm Văn V đã bị xét xử nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, cải tạo bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích, điều đó thể hiện sự chấp hành pháp luật kém, nên bị cáo V phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo Đoàn Tr Kh, Phạm Đ L. Bị cáo Trần Đ Tr giữ giữ vai trò thấp nhất trong vụ án và chịu mức hình phạt thấp nhất.

[6] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét các bị cáo không có tài sản riêng, gia đình hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, 01 ống thủy tinh một đầu uốn cong có hình tròn; 01 bật lửa, 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 chai nhựa và các sim điện thoại liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) liên quan đến hành vi phạm tội cần truy thu sung ngân sách nhà nước; 04 chiếc điện thoại của các bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

[8] Về các vấn đề khác: đối với chiếc điện thoại di động Iphone X, của chị Hoàng Ngọc B cho L mượn, sau đó L dùng để chuyển tiền mua ma túy cho Đ, tuy nhiên chị B không biết, mặt khác khi L trả cho chị B đã làm mất chiếc điện thoại trên, nên không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Hồng B, theo Bùi Minh Đ khai là người đã đưa cho Đ 03 (ba) gói ma túy để bán. Tuy nhiên, qua xác minh điều tra B không thừa nhận nội dung như Đ khai. Ngoài lời khai của Đ ra không còn tài liệu chứng cứ khác chứng minh. Vì vậy, chưa đủ cở sở để xử lý đối với B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: các bị cáo Bùi Minh Đ, Đoàn Tr Kh, Phạm Đ L, Phạm Văn V và Trần Đ Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Minh Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy ", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/5/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn V 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/5/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Tr Kh 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/5/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đ L 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/5/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đ Tr 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/5/2023.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu cho tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 665/KL - KTHS ngày 29/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh (bên trong phong bì là số ma túy hoàn lại sau giám định và 01 ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn); 01 bật lửa màu đỏ; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 chai nhựa trên nắp chai có đục hai lỗ; các sim điện thoại số 0936.686.117; 0973.895.675; 0379.064.900 và 0869.311.573

+ Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 01 ngày 02 tháng 10 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh).

+ Truy thu của bị cáo Bùi Minh Đ số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Bùi Minh Đ, Đoàn Tr Kh, Phạm Đ L, Phạm Văn V và Trần Đ Tr, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã ĐT;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh;
- NTG Công an thị xã ĐôngTriều;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Thị Như Quỳnh